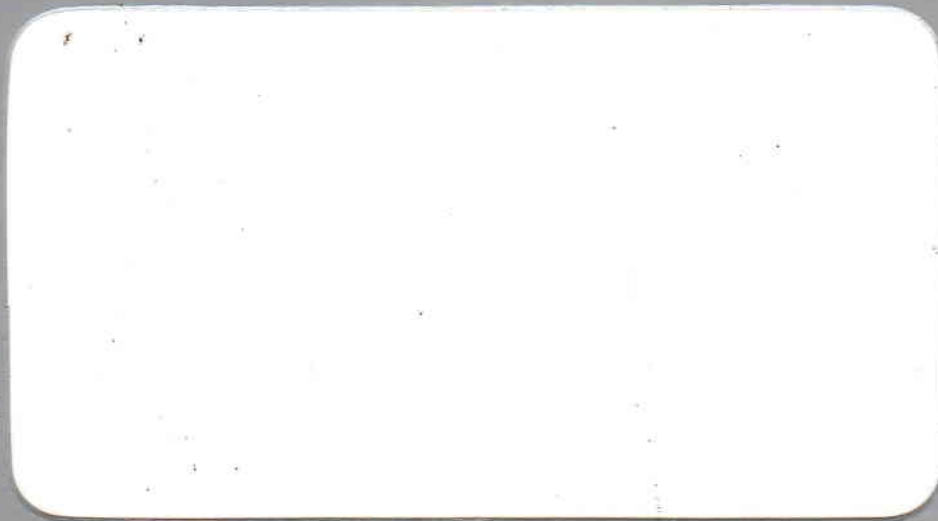




# BAKER TILLY A&C

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN**  
**SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5 - 6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>	<b>14 - 37</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên tiền thân là Công ty Cổ phần Thủy điện Sừ Pán 2 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1203000045 ngày 09 tháng 3 năm 2006 do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 8 lần được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về việc thay đổi tên Công ty, ngành nghề kinh doanh và Vốn điều lệ của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8: 420.000.000.000 VND (Bốn trăm hai mươi tỷ đồng)

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Sông Đà	58.060.000.000	13,82%
Công ty Cổ phần Sông Đà 7	30.000.000.000	7,14%
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	14.000.000.000	3,33%
Công ty Cổ phần Sông Đà 12	9.000.000.000	2,14%
Công ty Cổ phần Someco Sông Đà (nay là Công ty Cổ phần Cơ khí Lắp máy Sông Đà)	7.000.000.000	1,67%
Công đoàn ngành Xây dựng Việt Nam	5.000.000.000	1,19%
Các cổ đông khác	296.940.000.000	70,70%
<b>Cộng</b>	<b>420.000.000.000</b>	<b>100%</b>

**Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015: 152.460.000.000 VND**

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai
- Điện thoại : 0203 871 727
- Fax : 0203 873 079

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Tư vấn giám sát xây dựng và lắp đặt các thiết bị các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- Quản lý dự án công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật đô thị;
- Lập quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết các công trình dân dụng, công nghiệp và các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- Khảo sát địa hình, địa chất công trình và địa chất thủy văn công trình;



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- Thiết kế các công trình thủy công, thủy lợi, thủy điện, nhà máy thủy điện;
- Thiết kế các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, công trình cấp, thoát nước, cơ điện công trình;
- Thẩm định thiết kế và tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, công trình giao thông, các công trình kỹ thuật đô thị;
- Tư vấn lập hồ sơ mời thầu xây lắp, hồ sơ mời thầu thiết bị các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- Đầu tư xây lắp các công trình thủy điện vừa và nhỏ, sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình điện; kinh doanh bất động sản; kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng và văn phòng cho thuê;
- Lắp đặt cấu kiện bê tông, kết cấu thép, các thiết bị điện nước; sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng;
- Khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản;
- Thi công xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 110 KV; sửa chữa các thiết bị điện và gia công cơ khí; hướng dẫn đào tạo công nhân vận hành nhà máy thủy điện vừa và nhỏ, thi công lắp đặt hệ thống điện, nước, thông tin.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Bạch Dương	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2014
Ông Nguyễn Thanh Kim	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2014
Ông Lê Việt Thắng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2011
Ông Nguyễn Văn Đại	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2011
Ông Nguyễn Văn Nhân	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 9 năm 2012

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Đức Trọng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2009
Bà Trương Thị Kim Hòa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2014
Bà Ngô Thị Pho	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 10 năm 2008

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Kim	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2007
Ông Nguyễn Khả Lộc	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2015
Ông Ngô Văn Cố	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Thanh Kim (bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2007).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Nguyễn Thanh Kim**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 29 tháng 02 năm 2016

002  
NH  
TY  
HUU H  
. TUV  
C  
NỘI  
TP





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trung Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 89/2016/BCTC-KTTV

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 29 tháng 02 năm 2016, từ trang 07 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến thuyết minh VIII.6 của Công ty được trình bày trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



**Phạm Quang Huy – Phó Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

**Trần Anh Tuấn - Kiểm toán viên**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1708-2013-008-1

Hà Nội, ngày 29 tháng 02 năm 2016



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN**

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>53.763.536.530</b>	<b>60.421.111.152</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>3.596.165.164</b>	<b>3.665.506.315</b>
1. Tiền	111		3.596.165.164	3.665.506.315
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>49.428.529.635</b>	<b>56.543.004.350</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	17.630.875.761	24.590.873.401
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	8.090.951.398	7.013.143.355
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	23.706.702.476	24.938.987.594
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>86.890.158</b>	<b>86.890.158</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	86.890.158	86.890.158
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>651.951.573</b>	<b>125.710.329</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		526.241.244	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		125.710.329	125.710.329
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN**

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.033.286.798.341</b>	<b>1.076.333.782.452</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>49.815.000</b>	<b>49.815.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	49.815.000	49.815.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>908.623.709.071</b>	<b>956.630.287.595</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	908.623.709.071	956.630.287.595
<i>Nguyên giá</i>	222		1.102.749.774.393	1.102.749.774.393
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(194.126.065.322)	(146.119.486.798)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>119.459.057.381</b>	<b>111.454.674.521</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	V.9	868.883.043	868.883.043
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	118.590.174.338	110.585.791.478
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2</b>	<b>4.000.000.000</b>	<b>5.600.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		4.000.000.000	4.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	1.600.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.154.216.889</b>	<b>2.599.005.336</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7a	1.154.216.889	2.599.005.336
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.087.050.334.871</b>	<b>1.136.754.893.604</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN**

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.137.457.465.473</b>	<b>1.151.761.559.395</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>426.950.955.473</b>	<b>394.199.559.395</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	146.490.177.378	169.111.128.328
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	30.081.809.000	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	2.428.532.021	6.448.215.662
4. Phải trả người lao động	314		23.830.572	23.830.572
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	173.925.892.183	147.543.725.392
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	7.845.588.326	8.122.255.989
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	66.155.125.993	62.950.403.452
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>710.506.510.000</b>	<b>757.562.000.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	710.506.510.000	757.562.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN**

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>(50.407.130.602)</b>	<b>(15.006.665.791)</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>(50.407.130.602)</b>	<b>(15.006.665.791)</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		152.460.000.000	152.460.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		152.460.000.000	152.460.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(2.521.700.000)	(2.521.700.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(200.345.430.602)	(164.944.965.791)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(164.944.965.791)	(164.944.965.791)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(35.400.464.811)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.087.050.334.871</b>	<b>1.136.754.893.604</b>

Lập, ngày 29 tháng 02 năm 2016

Người lập biểu



Kim Văn Sỹ

Kế toán trưởng



Nguyễn Bá Nhất

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Kim

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.1	123.821.113.103	106.246.697.748
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		123.821.113.103	106.246.697.748
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	73.529.985.363	71.818.046.583
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		50.291.127.740	34.428.651.165
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	12.920.820	36.333.103
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	77.526.385.516	92.826.043.299
Trong đó: chi phí lãi vay	23		76.414.814.332	92.300.427.753
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	7.444.791.160	8.270.712.293
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(34.667.128.116)	(66.631.771.324)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	-	632.445.015
12. Chi phí khác	32	VI.7	733.336.695	301.483.767
13. Lợi nhuận khác	40		(733.336.695)	330.961.248
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(35.400.464.811)	(66.300.810.076)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(35.400.464.811)	(66.300.810.076)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	(2.354)	(4.410)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	(2.354)	(4.410)

Lập, ngày 29 tháng 02 năm 2016

Người lập biểu

Kim Văn Sỹ

Kế toán trưởng

Nguyễn Bá Nhất

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Kim



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN**

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(35.400.464.811)	(66.300.810.076)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	48.006.578.524	48.111.478.418
- Các khoản dự phòng	03	VI.4	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	254.033.047	(1.488.775)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(42.272.727)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	76.414.814.332	92.300.427.753
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		89.274.961.092	74.067.334.593
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		7.114.474.715	313.300.569
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2.905.610.724	14.780.482.812
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		918.547.203	(1.149.728.850)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(47.702.925.000)	(27.942.353.330)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	100.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	(14.852.050)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>52.510.668.734</b>	<b>60.154.183.744</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(8.004.382.860)	(28.626.489.546)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	175.247.607
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		1.600.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(6.404.382.860)</b>	<b>(28.451.241.939)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		
		Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	200.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	5.000.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(46.180.490.000)	(37.954.710.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(46.180.490.000)</b>	<b>(32.754.710.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(74.204.126)</b>	<b>(1.051.768.195)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60 V.1</b>	<b>3.665.506.315</b>	<b>4.715.785.735</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	4.862.975	1.488.775
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70 V.1</b>	<b>3.596.165.164</b>	<b>3.665.506.315</b>

Người lập biểu

Kim Văn Sỹ

Kế toán trưởng

Nguyễn Bá Nhất

Lập, ngày 29 tháng 02 năm 2016

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Kim

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Đầu tư xây dựng và vận hành nhà máy Thủy điện.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Sản xuất và cung cấp điện thương phẩm.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Công ty

##### *Công ty liên kết*

Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà Hoàng Liên có trụ sở chính tại Bản Dền, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản và vật liệu xây dựng và nhận thầu xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, công trình trạm biến áp và đường dây. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 40%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 67 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 80 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với công nợ phải trả được giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

#### 3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 4. Các khoản đầu tư tài chính

##### ***Đầu tư vào công ty liên kết***

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

##### ***Ghi nhận ban đầu***

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

##### ***Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết***

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

##### ***Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.



# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

## 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

## 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc của Nguyên vật liệu tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

## 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

### *Chênh lệch tỷ giá trong giai đoạn xây dựng cơ bản*

Trong giai đoạn đầu tư xây dựng để hình thành tài sản cố định trước khi Công ty đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (giai đoạn trước hoạt động), chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ để thực hiện đầu tư xây dựng và chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được phản ánh lũy kế trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái). Trước ngày 01 tháng 01 năm 2015, khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái này sẽ được kết chuyển vào chi phí tài chính với thời gian không quá 5 năm kể từ khi công trình đưa vào hoạt động. Sau thời điểm này, số còn lại sẽ được phân bổ nốt trong năm 2015.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

## **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

## **Chi phí sửa chữa tài sản cố định**

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

## **8. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc và thiết bị	6 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 8
Tài sản cố định khác	6

## **9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## **10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

### 11. **Vốn chủ sở hữu**

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

### 12. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### *Doanh thu bán điện*

Doanh thu bán điện thương phẩm được ghi nhận khi người mua xác nhận sản lượng điện tiêu thụ, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

### 13. **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### 14. **Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 15. **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### 16. **Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cũng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

102  
NH  
Y  
H  
TU  
C  
NỘI  
P.V



# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### 17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

### 18. Công cụ tài chính

#### *Tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu và tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.193.259.118	2.042.164.492
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.402.906.046	1.623.341.823
<b>Cộng</b>	<b><u>3.596.165.164</u></b>	<b><u>3.665.506.315</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số đầu năm		Số cuối năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>				
Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà Hoàng Liên <sup>(i)</sup>	4.000.000.000	-	4.000.000.000	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>				
Công ty Cổ phần Khoáng sản Sông Đà - Lào Cai <sup>(ii)</sup>	-	-	1.600.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>4.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>5.600.000.000</b>	<b>-</b>

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà Hoàng Liên:
- Vốn góp của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên là 2.750.000.000 đồng
  - Vốn góp của cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên là 1.250.000.000 đồng.

Phần vốn góp của cán bộ công nhân viên là 1.250.000.000 đồng được ủy thác cho Công ty và phản ánh ở chỉ tiêu “các khoản phải trả khác” (xem thuyết minh số V.15)

- (ii) Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên ngày 13 tháng 12 năm 2014 đã thông qua việc thoái vốn tại Công ty Cổ phần khoáng sản Sông Đà - Lào Cai phần vốn đã góp là 1,6 tỷ đồng tương ứng với 160.000 cổ phần bằng hình thức chuyển nhượng lại cho các nhà đầu tư khác theo đúng quy định hiện hành của nhà nước. Trong năm 2015, Công ty đã chuyển nhượng được toàn bộ khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Khoáng sản Sông Đà - Lào Cai với giá chuyển nhượng là 1.600.000.000 VND.

#### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### Tình hình hoạt động của công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên kết hiện đang tạm dừng hoạt động.

#### Giao dịch với công ty liên kết

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch với Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà - Hoàng Liên.

#### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

##### Phải thu các khách hàng khác

Là khoản phải thu Công ty Mua bán điện - Tập đoàn điện lực Việt Nam về tiền bán điện.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN**

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>1.865.821.581</i>	<i>865.821.581</i>
Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà - Hoàng Liên	1.865.821.581	865.821.581
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>6.225.129.817</i>	<i>6.147.321.774</i>
Công ty TNHH Phú Đức	4.889.342.630	3.254.230.876
Trường Cao đẳng nghề Sông Đà	-	910.000.000
Các nhà cung cấp khác	1.335.787.187	1.983.090.898
<b>Cộng</b>	<b><u>8.090.951.398</u></b>	<b><u>7.013.143.355</u></b>

**5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>23.706.702.476</i>	-	<i>24.938.987.594</i>	-
Phải thu Công ty Cổ phần Thủy điện Sapa về tiền bồi thường	17.565.791.788	-	17.565.791.788	-
Thuế GTGT của tài sản thuê tài chính	2.426.216.365	-	2.496.636.365	-
Tạm ứng	3.175.231.750	-	4.448.252.827	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	539.462.573	-	428.306.614	-
<b>Cộng</b>	<b><u>23.706.702.476</u></b>	<b>-</b>	<b><u>24.938.987.594</u></b>	<b>-</b>

**5b. Phải thu dài hạn khác**

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

**6. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	21.730.000	-	21.730.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	65.160.158	-	65.160.158	-
<b>Cộng</b>	<b><u>86.890.158</u></b>	<b>-</b>	<b><u>86.890.158</u></b>	<b>-</b>

**7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Là chi phí bảo hiểm tài sản còn phải phân bổ.

**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí CLTG hối đoái trong quá trình đầu tư XD CB	-	579.125.780
Chi phí công cụ dụng cụ	1.154.216.889	2.019.879.556
<b>Cộng</b>	<b><u>1.154.216.889</u></b>	<b><u>2.599.005.336</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	729.750.018.562	369.291.491.701	3.229.496.178	478.767.952	1.102.749.774.393
Mua trong năm	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>729.750.018.562</b>	<b>369.291.491.701</b>	<b>3.229.496.178</b>	<b>478.767.952</b>	<b>1.102.749.774.393</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	827.741.000	364.297.952	1.192.038.952
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	90.002.870.376	53.673.372.571	2.019.998.831	423.245.020	146.119.486.798
Khấu hao trong năm	29.321.758.836	18.283.407.852	367.736.590	33.675.246	48.006.578.524
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>119.324.629.212</b>	<b>71.956.780.423</b>	<b>2.387.735.421</b>	<b>456.920.266</b>	<b>194.126.065.322</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	639.747.148.186	315.618.119.130	1.209.497.347	55.522.932	956.630.287.595
<b>Số cuối năm</b>	<b>610.425.389.350</b>	<b>297.334.711.278</b>	<b>841.760.757</b>	<b>21.847.686</b>	<b>908.623.709.071</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 907.760.100.628 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai.

#### 9. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Dự án khai thác và cung cấp Cát	729.026.450	729.026.450	729.026.450	729.026.450
Dự án khai thác đá Phong Niên	139.856.593	139.856.593	139.856.593	139.856.593
<b>Cộng</b>	<b>868.883.043</b>	<b>868.883.043</b>	<b>868.883.043</b>	<b>868.883.043</b>

Các dự án này không hoàn thành trong một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường là do các sở ban ngành còn đang trong quá trình xem xét các thủ tục liên quan.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định (Quyền sử dụng đất tại Sapa)	5.008.649.482	-	-	5.008.649.482
Xây dựng cơ bản dở dang	105.577.141.996	8.303.969.569	(299.586.709)	113.581.524.856
Công trình đường dây 110KV	-	87.517.588	-	87.517.588
Dự án Sừ Pán 2	39.354.472.863	7.965.270.617	-	47.319.743.480
Dự án Sừ Pán 1	4.092.416.945	63.636.364	-	4.156.053.309
Dự án thủy điện Nậm Cùn <sup>(*)</sup>	60.121.078.288	187.545.000	(299.586.709)	60.009.036.579
Dự án thủy điện tại Văn Bàn	2.009.173.900	-	-	2.009.173.900
<b>Cộng</b>	<b>110.585.791.478</b>	<b>8.303.969.569</b>	<b>(299.586.709)</b>	<b>118.590.174.338</b>

<sup>(\*)</sup> Ngày 25 tháng 9 năm 2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đã ra quyết định số 2696/QĐ-UBND “Về việc chấm dứt hoạt động đầu tư dự án Thủy điện Nậm Cùn của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên”. Tiếp đó, ngày 29 tháng 10 năm 2014, Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai cũng đã có quyết định số 3130/QĐ-UBND “Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư số 1212100107 do UBND tỉnh Lào Cai cấp cho Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên thực hiện dự án Thủy điện Nậm Cùn”.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 06 tháng 6 năm 2015 thì Công ty sẽ “Hoàn thành công tác thu hồi giá trị mà Công ty đã đầu tư vào Dự án Thủy điện Nậm Cùn”.

Trong năm 2015, Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai đã quyết định chuyển giao việc thực hiện dự án Thủy điện Nậm Cùn cho Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại 299 (gọi tắt là “Công ty 299”). Công ty đang tiến hành làm việc và đàm phán với Công ty 299 để thống nhất về việc thu hồi giá trị mà Công ty đã đầu tư. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty 299 đã ứng trước cho Công ty số tiền là 30.081.809.000 VND (đang được phản ánh ở khoản mục “Người mua trả tiền trước ngắn hạn”). Năm 2016, công ty sẽ tiếp tục thương thảo và thống nhất được giá trị thu hồi của dự án Thủy điện Nậm Cùn để bù đắp các khoản chi phí đã đầu tư cho dự án này đang được phản ánh trên sổ sách kế toán.

### 11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>128.626.742.812</b>	<b>136.280.199.776</b>
Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	2.195.786.178	1.649.243.142
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	1.463.289.775	1.463.289.775
Công ty Cổ phần Sông Đà 8	488.323.471	488.323.471
Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02	28.954.397.450	32.454.397.450
Công ty Cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà	71.625.310.422	73.625.310.422
Công ty Cổ phần Sông Đà 25	3.218.373.288	3.218.373.288
Công ty Cổ phần Sông Đà 12	8.237.964.535	9.937.964.535
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	11.875.316.934	11.875.316.934
Công ty Cổ phần Sông Đà 19	417.980.759	1.417.980.759
Tổng Công ty Sông Đà	150.000.000	150.000.000
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>17.863.434.566</b>	<b>32.830.928.552</b>
Công ty Cổ phần xây dựng Đại Phúc	1.168.715.058	3.168.715.058
Tổng Công ty Thủy điện Thủy lợi Bắc Kinh	5.406.523.944	12.201.365.565
Các nhà cung cấp khác	11.288.195.564	17.460.847.929
<b>Cộng</b>	<b>146.490.177.378</b>	<b>169.111.128.328</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN**

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

Là khoản trả trước của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại 299 về việc chuyển nhượng dự án thủy điện Nậm Cùn.

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.338.844.623	11.000.795.059	(12.720.168.689)	619.470.993
Thuế thu nhập cá nhân	20.121.255	73.306.520	(73.306.520)	20.121.255
Thuế tài nguyên	2.224.003.948	8.937.226.424	(10.227.842.835)	933.387.537
Thuế bảo vệ môi trường	1.865.245.836	2.775.790.400	(3.785.484.000)	855.552.236
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>6.448.215.662</b>	<b>22.790.118.403</b>	<b>(26.809.802.044)</b>	<b>2.428.532.021</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

**Thuế tài nguyên**

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động kinh doanh nước tự nhiên.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**14. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	-	-
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>173.925.892.183</b>	<b>147.543.725.392</b>
Chi phí lãi vay phải trả	173.077.186.378	146.695.019.587
Công trình Thủy điện Sứ Pán 2	848.705.805	848.705.805
<b>Cộng</b>	<b>173.925.892.183</b>	<b>147.543.725.392</b>

**15. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>931.380.895</b>	<b>931.380.895</b>
Tổng Công ty Sông Đà - tiền cung cấp dịch vụ	931.380.895	931.380.895
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>6.914.207.431</b>	<b>7.190.875.094</b>
BHXH, BHYT, BHTN	69.460.421	75.093.852
Kinh phí công đoàn	3.466.981	3.466.981
Vốn góp của cán bộ CNV để góp cổ phần vào Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà - Hoàng Liên	1.250.000.000	1.250.000.000
Quỹ Sông Đà	91.280.029	262.314.261
Phải trả Công ty Bảo hiểm BIC về hỗ trợ khắc phục sự cố năm 2010	5.500.000.000	5.500.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	100.000.000
<b>Cộng</b>	<b>7.845.588.326</b>	<b>8.122.255.989</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN**

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn****16a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	26.020.125.993	23.690.403.452
Vay Tổng Công ty Sông Đà	26.020.125.993	23.690.403.452
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.16b)</i>	40.135.000.000	39.260.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	19.690.000.000	20.433.000.000
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	20.445.000.000	18.827.000.000
<b>Cộng</b>	<b>66.155.125.993</b>	<b>62.950.403.452</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Lãi vay nhập gốc</u>	<u>Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	23.690.403.452	2.329.722.541	-	-	- 26.020.125.993
Vay dài hạn đến hạn trả	39.260.000.000	-	37.779.690.000	(36.904.690.000)	40.135.000.000
<b>Cộng</b>	<b>62.950.403.452</b>	<b>2.329.722.541</b>	<b>37.779.690.000</b>	<b>(36.904.690.000)</b>	<b>66.155.125.993</b>

**16b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	710.506.510.000	757.562.000.000
Vay dài hạn ngân hàng	674.093.310.000	711.873.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam <sup>(i)</sup>	330.674.200.000	348.008.890.000
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam <sup>(i)</sup>	343.419.110.000	363.864.110.000
Vay dài hạn các cá nhân Bà Nguyễn Thanh Huệ <sup>(ii)</sup>	-	7.400.000.000
Công ty cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam <sup>(iii)</sup>	36.413.200.000	38.289.000.000
<b>Cộng</b>	<b>710.506.510.000</b>	<b>757.562.000.000</b>

- (i) Khoản vay dài hạn theo Hợp đồng đồng tài trợ giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai và Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam cùng các văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 03/2012/HĐ ngày 28 tháng 12 năm 2012 và số 01/2013/HĐ ngày 17 tháng 5 năm 2013. Tổng số tiền vay tối đa là 813.817.430.279 VND, thời hạn là 216 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (thời gian ân hạn là 48 tháng). Tài sản thế chấp là toàn bộ tài sản của Dự án thủy điện Sử Pán 2 (bao gồm tài sản hiện có và tài sản hình thành trong tương lai) và cùng Quyền sử dụng đất tại Dự án thủy điện Sử Pán 2 của bên vay.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN**

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

- (ii) Vay Bà Nguyễn Thanh Huệ qua 02 hợp đồng ủy thác quản lý, đầu tư vốn với lãi suất thả nổi (dựa theo lãi suất do ngân hàng BIDV ban hành), điều chỉnh 03 tháng một lần, lãi suất tại thời điểm nhận vốn ủy quyền lần đầu là 15% và 12%, thời hạn vay 60 tháng (từ 24/6/2012 đến hết ngày 24/6/2017 và từ ngày 29/9/2014 đến ngày 26/9/2019). Số tiền vay được hoàn trả trong 5 kỳ, 12 tháng/1 kỳ, thanh toán lần đầu vào ngày 24 tháng 6 năm 2013 và ngày 26 tháng 9 năm 2015. Khoản vay này được đảm bảo bằng doanh thu bán điện của Nhà máy Thủy điện Sứ Pán 2 và tiền bồi thường của Công ty Cổ phần Thủy điện Sapa.
- (iii) Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội ứng trước tiền theo hợp đồng cho thuê tài chính số 08 – 2879 – 03332/HĐCTTC ngày 30 tháng 09 năm 2008. Máy móc thiết bị sẽ được Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên trực tiếp nhập khẩu theo hợp đồng số 01/2008/SĐHL-IWHR ngày 12 tháng 5 năm 2008 ký giữa Công ty Cổ phần Sông Đà - Hoàng Liên và Công ty Thủy điện Thủy lợi Bắc Kinh. Theo Phụ lục hợp đồng ngày 30 tháng 12 năm 2012 thì tổng số tiền đầu tư tài sản thuê tài chính là 44.442.884.743 VND. Hiện tại, hai bên chưa ký kết kế hoạch trả nợ đối với khoản vay này.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<b>Tổng nợ</b>	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	714.228.310.000	40.135.000.000	197.584.000.000	476.509.310.000
Vay dài hạn các cá nhân	-	-	-	-
Nợ thuê tài chính	36.413.200.000	-	36.413.200.000	-
<b>Cộng</b>	<b>750.641.510.000</b>	<b>40.135.000.000</b>	<b>233.997.200.000</b>	<b>476.509.310.000</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	751.133.000.000	39.260.000.000	235.363.690.000	476.509.310.000
Vay dài hạn các cá nhân	7.400.000.000	-	7.400.000.000	-
Nợ thuê tài chính	38.289.000.000	-	38.289.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>796.822.000.000</b>	<b>39.260.000.000</b>	<b>281.052.690.000</b>	<b>476.509.310.000</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số tiền vay phát sinh trong năm</b>	<b>Số tiền vay đã trả trong năm</b>	<b>Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>Số cuối năm</b>
Vay dài hạn ngân hàng	711.873.000.000	-	-	(37.779.690.000)	674.093.310.000
Nợ thuê tài chính	38.289.000.000	-	(1.875.800.000)	-	36.413.200.000
Vay dài hạn các cá nhân	7.400.000.000	-	(7.400.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>757.562.000.000</b>	<b>-</b>	<b>(9.275.800.000)</b>	<b>(37.779.690.000)</b>	<b>710.506.510.000</b>

**16c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN**

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****17. Vốn chủ sở hữu****17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	152.260.000.000	(2.521.700.000)	(98.644.155.715)	51.094.144.285
Tăng vốn trong năm	200.000.000	-	-	200.000.000
Lỗ trong năm trước	-	-	(66.300.810.076)	(66.300.810.076)
<b>Số cuối năm trước</b>	<b>152.460.000.000</b>	<b>(2.521.700.000)</b>	<b>(164.944.965.791)</b>	<b>(15.006.665.791)</b>
Số dư đầu năm nay	152.460.000.000	(2.521.700.000)	(164.944.965.791)	(15.006.665.791)
Lỗ trong năm nay	-	-	(35.400.464.811)	(35.400.464.811)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>152.460.000.000</b>	<b>(2.521.700.000)</b>	<b>(200.345.430.602)</b>	<b>(50.407.130.602)</b>

**17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Sông Đà	58.060.000.000	58.060.000.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 12	9.000.000.000	9.000.000.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	14.000.000.000	14.000.000.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 7	30.000.000.000	30.000.000.000
Công ty Cổ phần Someco Sông Đà (nay là Công ty Cổ phần Cơ khí Lắp máy Sông Đà)	7.000.000.000	-7.000.000.000
Công đoàn ngành Xây dựng Việt Nam	5.000.000.000	5.000.000.000
Các cổ đông khác	29.400.000.000	29.200.000.000
<b>Cộng</b>	<b>149.938.300.000</b>	<b>149.738.300.000</b>

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8 ngày 05 tháng 12 năm 2013, tổng số vốn điều lệ của Công ty là 420.000.000.000 VND. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, các cổ đông đã góp là 152.460.000.000 VND. Số vốn còn phải góp là 267.540.000.000 VND.

**17c. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	42.000.000	42.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	15.246.000	15.246.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.246.000	15.246.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	205.000	205.000
- Cổ phiếu phổ thông	205.000	205.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.041.000	15.041.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.041.000	15.041.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

#### *Ngoại tệ các loại*

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 4.523,94 USD (số đầu năm là 4.520,54 USD).

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Là doanh thu bán điện thương phẩm cho Công ty Mua bán điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

### 2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn của điện thương phẩm đã cung cấp trong năm.

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	12.920.820	11.944.778
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	22.899.550
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	1.488.775
<b>Cộng</b>	<b><u>12.920.820</u></b>	<b><u>36.333.103</u></b>

### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	76.414.814.332	92.300.427.753
Lỗ chênh lệch tỷ giá trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản	579.125.780	289.562.888
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	254.033.047	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	278.412.357	236.052.658
<b>Cộng</b>	<b><u>77.526.385.516</u></b>	<b><u>92.826.043.299</u></b>

### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.141.784.765	5.293.725.308
Chi phí vật liệu quản lý	321.857.782	317.551.335
Chi phí đồ dùng văn phòng	149.221.902	269.250.638
Chi phí khấu hao tài sản cố định	311.410.564	442.234.764
Thuế, phí và lệ phí	114.695.873	91.642.956
Chi phí dịch vụ mua ngoài	818.078.302	916.302.987
Các chi phí khác	1.587.741.972	940.004.305
<b>Cộng</b>	<b><u>7.444.791.160</u></b>	<b><u>8.270.712.293</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN**

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****6. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	-	42.272.727
Thu bán điện tại công trường	-	1.823.360
Chi phí trích năm 2013 trích thừa	-	304.347.744
Thuế GTGT của phí tư vấn đã hạch toán thừa vào chi phí năm trước	-	153.345.455
Thu nhập khác	-	130.655.729
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>632.445.015</b>

**7. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí tiền điện ở công trường	-	13.729.954
Các khoản tiền phạt, truy thu	570.962.505	97.067.813
Ấn phí	152.374.190	65.686.000
Chi thường trực hiện dự án CDM	-	115.000.000
Chi phí khác	10.000.000	10.000.000
<b>Cộng</b>	<b>733.336.695</b>	<b>301.483.767</b>

**8. Lãi trên cổ phiếu****8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(35.400.464.811)	(66.300.810.076)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(35.400.464.811)	(66.300.810.076)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	15.041.000	15.034.611
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>(2.354)</b>	<b>(4.410)</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	15.041.000	15.021.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 30 tháng 4 năm 2014	-	13.611
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>15.041.000</b>	<b>15.034.611</b>

**8b. Thông tin khác**

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.



# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	321.857.782	317.551.335
Chi phí nhân công	10.055.150.588	9.009.693.963
Chi phí khấu hao tài sản cố định	48.006.578.524	18.129.856.875
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.265.771.126	50.670.780.456
Chi phí khác	1.851.659.747	1.960.876.247
<b>Cộng</b>	<b>81.501.017.767</b>	<b>80.088.758.876</b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

### 1. Tiền thu từ đi vay

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	-	5.000.000.000
Tiền thu từ đi vay dưới hình thức khác (lãi nhập gốc)	2.329.722.541	2.366.463.329
<b>Cộng</b>	<b>2.329.722.541</b>	<b>5.000.000.000</b>

### 2. Tiền trả nợ gốc vay

Tiền trả nợ gốc vay là tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường 46.180.490.000VNĐ.

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, phụ cấp	613.707.206	1.065.514.719



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Tổng Công ty Sông Đà	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Sông Đà 12	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Sông Đà 7	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà Hoàng Liên	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Sông Đà 25	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Someco Hòa Bình	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02	Công ty cùng tập đoàn

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Công ty không phát sinh giao dịch với công ty liên kết cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết. Các giao dịch khác phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02</b>		
Khối lượng xây lắp hoàn thành	-	16.877.314.330
<b>Công ty Cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà - Trung tâm tư vấn Thiết kế</b>		
Khối lượng xây lắp hoàn thành	-	4.244.231.214
<b>Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà</b>		
Chi phí tư vấn dự án đầu tư	281.591.776	-
Chi phí thiết kế kỹ thuật	331.075.701	-
Chi phí khảo sát địa chất	323.897.294	-
<b>Tổng Công ty Sông Đà</b>		
Chi phí lãi vay	2.329.722.541	2.366.463.329

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.4, V.11, V.15a, và V.16a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

#### 2. **Thông tin về bộ phận**

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất điện và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### 3. Số liệu so sánh

#### 3.a Áp dụng chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo qui định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

#### 3.b Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính tổng hợp như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
<b>Bảng cân đối kế toán tổng hợp</b>					
Phải thu ngắn hạn khác	136	20.490.734.767	4.448.252.827	24.938.987.594	(i)
Hàng tồn kho	141	955.773.201	(868.883.043)	86.890.158	(ii)
Tài sản ngắn hạn khác	155	4.448.252.827	(4.448.252.827)	-	(i)
Phải thu dài hạn khác	216	-	49.815.000	49.815.000	(iii)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	-	868.883.043	868.883.043	(ii)
Tài sản dài hạn khác	268	49.815.000	(49.815.000)	-	(iii)
<b>Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp</b>					
Thu nhập khác	31	765.419.895	(132.974.880)	632.445.015	(iv)
Chi phí khác	32	434.458.647	(132.974.880)	301.483.767	(iv)

- (i) Tăng/Giảm do phân loại lại khoản tạm ứng cho cán bộ, công nhân viên từ chỉ tiêu “Tài sản ngắn hạn khác” (mã số 155) sang phản ánh chỉ tiêu “Phải thu ngắn hạn khác” (mã số 136).
- (ii) Tăng/Giảm do phân loại chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của 2 dự án: “Dự án khai thác và cung cấp Cát” và “Dự án khai thác đá Phong Niên” có thời gian thực hiện trên 12 tháng từ chỉ tiêu “Hàng tồn kho” sang phản ánh trên chỉ tiêu “Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn”
- (iii) Tăng/Giảm do phân loại lại các khoản mục ký quỹ, ký cược dài hạn từ chỉ tiêu “Tài sản dài hạn khác” sang phản ánh trên chỉ tiêu “Phải thu dài hạn khác” (mã số 216).
- (iv) Tăng/Giảm do bù trừ chi phí và thu nhập từ thanh lý TSCĐ khi lập Báo cáo tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

##### 4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

##### *Phải thu khách hàng*

Khoản phải thu khách hàng của Công ty chỉ liên quan đến một đơn vị là Công ty mua bán điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc cũng như nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi để đơn đốc thu hồi.

Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ khoản phải thu khách hàng.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng đang cho Công ty vay. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ khoản tiền gửi ngân hàng.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<b>Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.596.165.164	-	3.596.165.164
Phải thu khách hàng	17.630.875.761	-	17.630.875.761
Các khoản phải thu khác	3.015.493.938	17.565.791.788	20.581.285.726
<b>Cộng</b>	<b>24.242.534.863</b>	<b>17.565.791.788</b>	<b>41.808.326.651</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.665.506.315	-	3.665.506.315
Phải thu khách hàng	24.590.873.401	-	24.590.873.401
Các khoản phải thu khác	2.974.757.979	17.565.791.788	20.540.549.767
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.600.000.000	-	1.600.000.000
<b>Cộng</b>	<b>32.831.137.695</b>	<b>17.565.791.788</b>	<b>50.396.929.483</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 4b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	66.155.125.993	233.997.200.000	476.509.310.000	776.661.635.993
Phải trả người bán	146.490.177.378	-	-	146.490.177.378
Các khoản phải trả khác	180.758.567.273	-	-	180.758.567.273
<b>Cộng</b>	<b>393.403.870.644</b>	<b>233.997.200.000</b>	<b>476.509.310.000</b>	<b>1.103.910.380.644</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	62.950.403.452	281.052.690.000	476.509.310.000	820.512.403.452
Phải trả người bán	169.111.128.328	-	-	169.111.128.328
Các khoản phải trả khác	154.738.714.743	-	-	154.738.714.743
<b>Cộng</b>	<b>386.800.246.523</b>	<b>281.052.690.000</b>	<b>476.509.310.000</b>	<b>1.144.362.246.523</b>

#### 4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

##### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.523,94	4.520,54
Phải trả người bán	(240.825,12)	(570.824,12)
<b>Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>(236.301,18)</b>	<b>(566.303,58)</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị không lớn.

### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.402.906.046	1.623.341.823
Vay và nợ	(750.641.510.000)	(796.822.000.000)
<b>Nợ phải trả thuần có lãi suất thả nổi</b>	<b>(748.238.603.954)</b>	<b>(795.198.658.177)</b>

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 14.964.772.079 VND (năm trước giảm/tăng 15.903.973.164 VND).

#### **4d. Tài sản đảm bảo**

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

#### **5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính**

##### *Tài sản tài chính*

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.596.165.164	-	3.665.506.315	-
Phải thu khách hàng	17.630.875.761	-	24.590.873.401	-
Các khoản phải thu khác	20.581.285.726	-	20.540.549.767	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	1.600.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>41.808.326.651</b>	<b>-</b>	<b>50.396.929.483</b>	<b>-</b>

##### *Nợ phải trả tài chính*

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay và nợ	776.661.635.993	820.512.403.452
Phải trả người bán	146.490.177.378	169.111.128.328
Các khoản phải trả khác	180.758.567.273	154.738.714.743
<b>Cộng</b>	<b>1.103.910.380.644</b>	<b>1.144.362.246.523</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

### 6. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty tiếp tục bị lỗ 35.400.464.811 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 200.345.430.602 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 373.187.418.943 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Công ty đã tiến hành họp Đại hội đồng đồng cổ đông bất thường ngày 19 tháng 02 năm 2014 và đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn từ 152.260.000.000 VND lên 420.000.000.000 VND và trong năm 2016, công ty sẽ tiếp tục làm việc với các nhà đầu tư để thực hiện việc phát hành này. Do vậy Báo cáo tài chính tổng hợp của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Hà Nội, ngày 29 tháng 02 năm 2016

Người lập biểu

Kim Văn Sỹ

Kế toán trưởng

Nguyễn Bá Nhất

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Kim

